TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37/2019/QĐST- HNGĐ	*T, ngày 19 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 51/2019/TLST - HNGĐ ngày 28/02/2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị K**, sinh năm 1988.

Trú tại: xóm M 2, xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Hà Văn P**, sinh năm 1983.

Trú tại: xóm M 2, xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/3/2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/3/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị **Lê Thị K** và anh **Hà Văn P.**

2. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về con chung:* Cả hai đều xác nhận vợ chồng có hai con chung: cháu Hà Lê Mạnh C - sinh ngày 06/7/2008 và cháu Hà Mạnh T – sinh ngày 29/4/2010. Sau khi ly hôn chị K và anh P thỏa thuận chị K được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu C; anh P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu T. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị K và anh P đều có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, riêng, công nợ:* Cả hai đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công sức:* Cả hai đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Lê Thị K xin chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị Lê Thị K đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số: 0000898 ngày 28/02/2019 của chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị Lê Thị K 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. **Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh ;
-VKSND tỉnh, huyện;
-THA dân sự;
- UBND xã V, H. Th;
-Các đương sự;
-Lưu: HS+ VP.

Thẩm phán

(đã ký)

Nguyễn Hà Giang